

# BẤT BÌNH ĐẲNG VÀ PHÂN TẦNG XÃ HỘI THEO THU NHẬP Ở VIỆT NAM - THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

PHẠM TÚ TÀI\*

**Tóm tắt:** *Quá trình tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam thời gian qua đã dẫn đến gia tăng bất bình đẳng về thu nhập và phân tầng xã hội theo thu nhập. Đó là sự chia xã hội thành những nhóm người có thu nhập cao, thấp khác nhau. Hiện tượng này đã làm ảnh hưởng đến mục tiêu gắn tăng trưởng kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội ở Việt Nam. Trong bài viết này, tác giả tập trung đánh giá thực trạng phân tầng xã hội theo thu nhập ở Việt Nam thời gian qua và đề xuất một số giải pháp nhằm hạn chế phân tầng xã hội theo thu nhập trong thời gian tới.*

**Từ khóa:** *Bất bình đẳng; phân tầng xã hội theo thu nhập.*

## **Đ**ặt vấn đề

Sau hơn 30 năm đổi mới đất nước, Việt Nam đã đạt được những thành tựu to lớn về tăng trưởng kinh tế mà nổi bật là tổng thu nhập quốc nội (GDP) và GDP bình quân đầu người tăng lên. Nếu như năm 1991, GDP bình quân đầu người của Việt Nam chỉ đạt 188 USD thì năm 2019 đạt 2700 USD, tăng hơn 14 lần. Tuy nhiên, đi đôi với tăng trưởng kinh tế là tình trạng phân hóa thu nhập, dẫn đến phân tầng xã hội theo thu nhập gia tăng. Trong xã hội hình thành những nhóm người có mức thu nhập cao, thấp khác nhau mà ở đó, nhóm thu nhập cao nhất gồm những người siêu giàu có thu nhập gấp hàng trăm lần nhóm có thu nhập thấp nhất. Tình trạng nói trên đã ảnh hưởng lớn đến những nỗ lực thực hiện đường lối gắn tăng trưởng kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội ở Việt Nam. Vì vậy, việc đánh giá thực trạng, đề xuất giải pháp hạn chế gia tăng bất bình đẳng thu nhập nhằm giảm thiểu phân tầng xã hội theo thu nhập đang là một yêu cầu cấp thiết ở Việt Nam hiện nay.

### **1. Bất bình đẳng và phân tầng xã hội theo thu nhập**

#### *Bất bình đẳng về thu nhập*

Bất bình đẳng xã hội là sự không bình đẳng, sự không bằng nhau về các cơ hội hoặc

lợi ích đối với những cá nhân khác nhau trong một nhóm hoặc nhiều nhóm trong xã hội.

Theo các nhà nghiên cứu, bất bình đẳng xã hội xuất phát từ ba nguyên nhân là: (1) Có sự khác nhau về những cơ hội trong cuộc sống; (2) Có sự khác nhau về địa vị trong xã hội; (3) Có sự khác nhau về ảnh hưởng chính trị.

Bất bình đẳng xã hội thường biểu hiện dưới các dạng là: (1) Bất bình đẳng giới; (2) Bất bình đẳng kinh tế; (3) Bất bình đẳng theo tuổi; (4) Bất bình đẳng chủng tộc. Ngoài ra, còn có những dạng bất bình đẳng khác như về nơi cư trú, dân tộc, bất bình đẳng vùng miền, bất bình đẳng quốc gia...

Bất bình đẳng thu nhập là một khía cạnh của bất bình đẳng xã hội. Đây là một dạng bất bình đẳng có thể dễ dàng nhất trong việc đo đếm, đánh giá. Từ khái niệm bất bình đẳng xã hội, có thể hiểu: *Bất bình đẳng thu nhập là sự chênh lệch lớn về thu nhập giữa các thành viên, nhóm người, vùng miền, dân tộc... trong xã hội. Khi xảy ra bất bình đẳng thu nhập thì phần lớn tổng thu nhập trong nền kinh tế tập trung trong tay một nhóm người chiếm tỉ lệ nhỏ trong tổng dân số. Khi đó, có một khoảng cách lớn giữa tài sản và sự giàu có của một phân khúc dân số so với phân khúc dân số còn lại.*

Để đánh giá bất bình đẳng thu nhập, người ta thường sử dụng một số phương pháp (hay thước đo) như: phương pháp đường cong

\* Học viện Chính trị khu vực I.

Lorenz và hệ số Gini<sup>1</sup>; Tỷ số Kuznets<sup>2</sup> và tiêu chuẩn bốn mươi phần trăm...

### *Phân tầng xã hội về thu nhập*

Phân tầng xã hội là sự phân chia và hình thành cấu trúc các tầng xã hội (bao gồm cả sự phân loại và xếp hạng); đó là sự phân chia xã hội ra các tầng xã hội khác nhau về địa vị kinh tế, địa vị chính trị, địa vị xã hội cũng như một số khác biệt về trình độ nghề nghiệp, học vấn, kiểu dáng nhà ở, phong cách sinh hoạt, cách ứng xử, thị hiếu nghệ thuật<sup>3</sup>...

Phân tầng xã hội về thu nhập là sự phân chia xã hội thành các tầng lớp (nhóm người) khác nhau về mức thu nhập. Trong đó, tầng lớp có thu nhập cao nắm giữ một tỷ trọng lớn thu nhập của toàn xã hội.

Phân tầng xã hội về thu nhập có nguyên nhân từ bất bình đẳng về thu nhập, hay nói cách khác nguồn gốc dẫn đến bất bình đẳng về thu nhập chính là nguyên nhân của phân tầng xã hội về thu nhập.

Để mô tả sự phân tầng xã hội về thu nhập, người ta thường phân chia xã hội thành những nhóm người có mức thu nhập khác nhau như: nhóm có thu nhập cực thấp; nhóm có thu nhập thấp; nhóm có thu nhập trung bình; nhóm có thu nhập khá; nhóm có thu nhập cao.

## **2. Thực trạng bất bình đẳng và phân tầng xã hội theo thu nhập ở Việt Nam**

Trong thời gian qua, cùng với quá trình phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, thu nhập và mức sống của người dân Việt Nam không ngừng được tăng lên. Tuy nhiên, kèm theo đó là sự gia tăng mạnh mẽ bất bình đẳng và phân tầng

xã hội theo thu nhập. Có thể nhận thấy hiện tượng này ở những biểu hiện sau:

*Một là, bất bình đẳng và phân tầng xã hội theo thu nhập gia tăng trên phạm vi cả nước.* Nếu đánh giá bất bình đẳng dựa vào hệ số Gini thì có thể thấy, mức độ bất bình đẳng trong phân phối thu nhập của cả nước đang có xu hướng tăng lên. So với mức thấp nhất tại năm 2002, sơ bộ năm 2018, mức độ bất bình đẳng đã tăng 0,4 điểm phần trăm, con số chính thức có thể còn cao hơn<sup>4</sup>.

Khi đánh giá dựa vào tỷ số Kuznets lại cho thấy, vấn đề khủng hoảng hay biến cố có xảy ra hay không thì cũng không ảnh hưởng đáng kể đến xu hướng của bất bình đẳng, bất bình đẳng tăng rõ rệt qua các năm và không có biến động đột biến. Sơ bộ năm 2018, bất bình đẳng đã đạt ở mức cao nhất trong cả giai đoạn. Nhóm giàu nhất có thu nhập gấp 10 lần nhóm nghèo nhất, thay vì 8 lần ở năm 2002.

Trong khi đó, nếu đánh giá theo tiêu chuẩn 40% thì Việt Nam luôn ở mức chấp nhận được. Thu nhập của 40% dân cư nghèo nhất thường chiếm trên 40% thu nhập của toàn xã hội.

*Hai là, bất bình đẳng và phân tầng xã hội theo thu nhập ở khu vực nông thôn đang diễn ra khá nhanh.* Nếu phân tích cụ thể mức độ bất bình đẳng thu nhập ở khu vực nông thôn và thành thị, trong giai đoạn 2002-2018, dù là hệ số Gini hay hệ số giãn cách thu nhập, tỉ trọng thu nhập của 40% nghèo nhất đều phản ánh sự tăng lên rõ rệt mức độ bất bình đẳng ở khu vực nông thôn, trong khi mức độ bất bình đẳng ở khu vực thành thị đang có chiều hướng giảm đi; bất bình đẳng có xu hướng dịch chuyển từ khu vực thành thị sang khu vực nông thôn. Có thể giải thích hiện tượng này như sau: Cùng với sự phát triển của khoa học công nghệ, sự bùng nổ của công nghệ

<sup>1</sup> Phương pháp đường cong Lorenz do nhà thống kê người Mỹ Max. O. Lorenz đề xuất năm 1905; hệ số Gini do nhà thống kê người Italia Corrado Gini phát triển từ đường cong Lorenz vào năm 1912.

<sup>2</sup> Simon Smith Kuznets (1901 - 1985) là nhà kinh tế Mỹ gốc Nga làm việc tại Đại học Harvard.

<sup>3</sup> Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2018), *Giáo trình Xã hội học trong lãnh đạo quản lý*, Nxb. Lý luận chính trị, H, tr.59.

<sup>4</sup> UNDP, *Báo cáo phát triển con người năm 2019, Báo cáo tóm tắt dành cho Việt Nam*, <http://www.undp.org>

thông tin, khả năng tiếp cận thông tin của mọi người dân đều được nâng cao. Người lao động ở khu vực thành thị (thường là những lao động đã qua đào tạo, có tay nghề) có nhiều lựa chọn hơn trong việc lựa chọn công việc của mình cũng như mức lương tương ứng. Để có thể thu hút và giữ được người tài, nhiều công ty có những chế độ đãi ngộ rất tốt đối với người lao động. Thành quả tăng trưởng được phân phối tới người lao động nhiều hơn, từ đó mức độ bất bình đẳng cũng dần được cải thiện. Tại nông thôn, dân trí ở nhiều nơi vẫn còn tương đối đơn giản, khả năng tiếp cận thông tin của người dân vẫn còn bị giới hạn, lao động còn lại ở khu vực nông thôn đa phần là những người không có tay nghề hoặc người già. Bởi vậy, họ ít có khả năng thương lượng công việc cũng như mức lương đáng được hưởng của mình, khoảng cách giàu nghèo vì vậy ngày càng kéo giãn ra. Theo số liệu thể hiện, mức độ bất bình đẳng ở khu vực nông thôn sẽ vẫn còn tiếp tục tăng lên và ở mức cao hơn khá nhiều so với khu vực thành thị<sup>5</sup>.

*Ba là, bất bình đẳng và phân tầng xã hội theo thu nhập diễn ra mạnh ở những vùng có thu nhập thấp.* Ở góc độ vùng, dù căn cứ theo thước đo nào, Đông Nam Bộ hiện nay vẫn là vùng bình đẳng nhất trong cả nước, trong khi Tây Nguyên và Trung du và miền núi phía Bắc là 2 vùng bất bình đẳng nhất và cách biệt khá nhiều so với các vùng còn lại. Vùng Đông Nam Bộ đã thực hiện tốt công cuộc giảm bất bình đẳng, khi đây đã từng là khu vực bất bình đẳng nhất trong cả nước ở đầu thời kì.

Tây Nguyên, Trung du và miền núi phía Bắc là hai vùng có mức thu nhập trung bình nằm trong top 3 thấp nhất của cả nước, đồng thời cũng là 2 vùng bất bình đẳng nhất. Bất bình đẳng của 2 vùng này tăng rõ rệt trong cả giai đoạn. Đối với các vùng còn lại, xét theo hệ

số Gini, bất bình đẳng không có xu hướng thay đổi rõ rệt, nhưng xét theo hệ số giãn cách thu nhập thì chênh lệch giữa nhóm 20% giàu nhất và 20% nghèo nhất đang tăng qua các năm. Xét theo tỉ trọng thu nhập 40% nghèo nhất thì 40% nghèo nhất đang giữ phần thu nhập ít hơn so với trước. Có thể nói, các vùng này đã có những biện pháp để cải thiện khá tốt phần thu nhập của nhóm 3, nhóm 4 nhưng phần thu nhập của nhóm 1, nhóm 2 vẫn chưa được cải thiện nhiều<sup>6</sup>.

*Bốn là, bất bình đẳng và phân tầng xã hội theo thu nhập diễn ra mạnh đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số.* Chênh lệch giàu nghèo giữa các nhóm dân tộc cũng là bài toán nan giải trong hoạch định và áp dụng các chính sách phát triển. Khoảng cách thu nhập giữa các nhóm dân tộc đang có xu hướng tăng theo thời gian. Nhóm các dân tộc thiểu số mặc dù chỉ chiếm 15% dân số cả nước nhưng lại chiếm tới 73% tổng số hộ nghèo trong năm 2016. Chênh lệch thu nhập giữa nhóm chiếm đa số là người Kinh và người Hoa với các dân tộc thiểu số cũng tăng từ 2,1 lần lên 2,3 lần trong giai đoạn 2004 - 2014. Tình trạng nghèo giữa các nhóm dân tộc thiểu số cao hơn các nhóm Kinh và Hoa do nhiều nguyên nhân, bên cạnh một số đặc điểm về văn hoá, tập quán, một trong số các lý do quan trọng xuất phát từ thực tế các nhóm này có xu hướng cư trú tại các vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa, các vùng chịu ảnh hưởng nhiều từ thiên tai và có ít có khả năng tiếp cận với các cơ hội phát triển kinh tế. Do chênh lệch giàu nghèo và hạn chế cơ hội phát triển kinh tế, các nhóm dân tộc thiểu số cũng là những người có ít khả năng dịch chuyển xã hội hơn so với các nhóm dân tộc khác. Trong giai đoạn 2010-2014, trong khi 49% số hộ người Kinh và Hoa trong các nhóm ngũ phân vị có

<sup>5</sup> Tổng cục Thống kê (2017), *Kết quả khảo sát mức sống dân cư Việt Nam năm 2016*, <https://www.gso.gov.vn>

<sup>6</sup> UNDP, Báo cáo Phát triển con người năm 2019; Bất bình đẳng trong Phát triển con người ở thế kỷ 21; Báo cáo tóm tắt dành cho Việt Nam.

thu nhập thấp nhất chuyển lên được nấc thang thu nhập cao hơn, chỉ có 19% các hộ dân tộc khác làm được như vậy, thậm chí các hộ dân tộc thiểu số có xu hướng dịch chuyển xuống, hoặc tái nghèo cao hơn so với người Kinh và người Hoa<sup>7</sup>.

Năm là, số người siêu giàu tăng nhanh và chiếm giữ một tỷ lệ tài sản lớn. Hiện nay, số người siêu giàu tại Việt Nam đang tăng lên rất nhanh. Người siêu giàu là những người có tài sản trên 30 triệu USD. Những người siêu giàu tuy là nhóm chiếm thiểu số nhưng lại nắm giữ phần nhiều của cải vật chất trong xã hội, đồng thời, khoảng cách về thu nhập của nhóm thiểu số này với các nhóm khác trong xã hội, đặc biệt là nhóm nghèo nhất cũng tăng lên nhanh chóng. Theo báo cáo của Oxfam, vào năm 2014, 210 người siêu giàu ở Việt Nam (những người có giá trị tài sản trên 30 triệu USD), có tổng tài sản khoảng 20 tỷ USD, tương đương với 12% GDP cả nước. Theo ước tính của các chuyên gia, trong một giờ, người giàu nhất Việt Nam có mức thu nhập cao hơn gần 5.000 lần so với số tiền mà nhóm 10% nghèo nhất chi tiêu hàng ngày cho các nhu cầu thiết yếu. Số lượng những người siêu giàu này được dự báo sẽ tăng lên đáng kể, khoảng hơn 400 người vào năm 2025, và tiếp tục có những ảnh hưởng nhất định tới kinh tế cả nước<sup>8</sup>.

### 3. Một số giải pháp hạn chế bất bình đẳng và phân tầng xã hội theo thu nhập ở Việt Nam

*Thứ nhất, tạo môi trường đảm bảo cho phát triển kinh tế đi đôi với bình đẳng xã hội*

- Từng bước bổ sung, hoàn thiện hệ thống luật pháp đồng bộ, điều chỉnh các loại hình doanh nghiệp theo một cơ chế chính sách

thống nhất trên quan điểm kết hợp hài hòa Nhà nước với thị trường và Nhà nước tôn trọng, bảo đảm quyền tự do kinh doanh theo pháp luật của mỗi công dân, từng doanh nghiệp; huy động tối đa các nguồn vốn trong xã hội, giải phóng triệt để và phát triển mạnh mẽ các năng lực sản xuất. Đó là điều kiện cơ bản để tăng trưởng kinh tế, tăng thu nhập cho mọi tầng lớp dân cư. Bảo đảm thực hiện Luật Cạnh tranh, hạn chế độc quyền và cơ chế giám sát có hiệu quả đối với các doanh nghiệp có vị thế độc quyền trong sản xuất, kinh doanh về giá cả đầu vào, đầu ra và các điều kiện hoạt động kinh doanh khác.

- Tiếp tục cải cách doanh nghiệp nhà nước nhằm đáp ứng yêu cầu của cạnh tranh và hội nhập, nâng cao hiệu quả của doanh nghiệp nhà nước.

- Khuyến khích đầu tư nước ngoài, coi đầu tư nước ngoài là một bộ phận kinh tế lâu dài của Việt Nam.

- Hỗ trợ sản xuất kinh doanh và phát triển mạnh doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, các trang trại hộ gia đình và các loại hình doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân.

- Cải cách hành chính, cải cách tư pháp, thực hiện quản lý tốt kinh tế xã hội để đảm bảo lợi ích cho người nghèo.

*Thứ hai, thực hiện các chính sách và giải pháp phát triển các ngành, lĩnh vực đảm bảo tăng trưởng bền vững và xóa đói giảm nghèo*

- Phát triển toàn diện nông nghiệp, chuyển đổi cơ cấu sản xuất và đa dạng hóa sản xuất nông nghiệp, tập trung thâm canh, nâng cao hiệu quả của sản xuất nông nghiệp có vai trò rất quan trọng trong việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nông nghiệp và cải thiện đời sống nông dân.

- Đẩy mạnh phát triển công nghiệp và dịch vụ của khu vực đô thị: Hiện nay, tại khu vực đô thị, số lao động thất nghiệp vẫn còn chiếm tỷ lệ lớn. Quá trình đô thị hóa diễn ra khá nhanh, diện tích đất nông nghiệp khu vực ven

<sup>7</sup> Ngân hàng Thế giới (2018), Bước tiến mới giảm nghèo và thịnh vượng chung ở Việt Nam, <https://www.worldbank.org>

<sup>8</sup> Oxfam (2018), *Dịch chuyển xã hội và bình đẳng cơ hội tại Việt Nam: Xu hướng và các yếu tố tác động*, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội.

đồ bị thu hẹp đáng kể, cộng với tình trạng di cư từ nông thôn tới các khu đô thị đang tạo ra những thách thức lớn trong vấn đề giảm nghèo đói và những vấn đề xã hội khác cần giải quyết. Kinh nghiệm cho thấy phát triển tiểu thủ công nghiệp, các doanh nghiệp công nghiệp và dịch vụ có quy mô nhỏ và vừa, phát triển các cơ sở công nghiệp phụ trợ cho các doanh nghiệp công nghiệp lớn có tác động to lớn trong vấn đề tạo việc làm.

*Thứ ba, phát triển giáo dục - đào tạo và có chính sách quan tâm đến người nghèo, vùng nghèo*

- Nâng cao kiến thức, kỹ năng cho người lao động có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc nâng cao chất lượng lao động để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo điều kiện cho người có sức lao động có thể tìm kiếm việc làm hoặc tự tạo việc làm, tạo thu nhập, giúp cho cá nhân và gia đình họ thoát khỏi cảnh nghèo. Để đạt được điều đó cần phải:

+ Xây dựng nền giáo dục công bằng hơn, chất lượng hơn cho tất cả mọi người, đặc biệt quan tâm đến người nghèo, vùng nghèo. Tăng tỷ lệ đầu tư cho giáo dục và phân bổ công bằng hơn để có kinh phí đầu tư cho cải cách giáo dục nhằm nâng cao chất lượng; nâng cấp cơ sở vật chất cho giáo dục và giảm bớt việc đi học xa của trẻ em; có chính sách ưu đãi để các hộ nghèo có thể giảm các đóng góp trực tiếp cho giáo dục nhất là đối với vùng sâu, vùng xa và đồng bào các dân tộc ít người.

+ Mở rộng mạng lưới và nâng cao chất lượng đào tạo nghề; chú ý đến các đối tượng nghèo thiếu kỹ năng nghề nghiệp và những người mất đất nông nghiệp phải chuyển đổi sang các ngành, nghề phi nông nghiệp.

*Thứ tư, phát triển dịch vụ y tế, thực hiện bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ và quyền lợi trẻ em*

- Củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở và nâng cao dịch vụ y tế công, đặc biệt là tuyến cơ sở ở các xã theo tiêu chuẩn quốc gia, đẩy mạnh y tế dự phòng.

- Tăng cường nguồn lực tài chính và ban hành chính sách ưu tiên đối với các vùng, tuyến y tế cơ sở có khó khăn và đối với người nghèo đảm bảo khả năng thực thi một cách có hiệu quả hơn. Giúp người dân cải thiện điều kiện vệ sinh, đặc biệt là chương trình nước sạch và nhà vệ sinh sạch.

- Gắn các chương trình quốc gia vì trẻ em, chiến lược sức khỏe sinh sản, lồng ghép các mục tiêu y tế với xóa đói giảm nghèo.

- Đảm bảo các điều kiện để phụ nữ thực hiện quyền bình đẳng trong lĩnh vực lao động và việc làm, tiếp cận bình đẳng về giáo dục, được nâng cao trình độ chuyên môn.

- Có chế độ khuyến khích nữ sinh ở vùng sâu, vùng xa và vùng dân tộc ít người học trung học, vào các trường nội trú, trường cao đẳng và đại học. Thực hiện chính sách hỗ trợ phụ nữ và em gái nghèo đi học.

- Cải thiện sức khỏe của phụ nữ, giảm dần gánh nặng công việc gia đình cho phụ nữ.

- Nâng cao vai trò, vị trí và sự tham gia của người phụ nữ vào việc ra quyết định và lãnh đạo ở tất cả các cấp, trong mọi lĩnh vực.

- Đảm bảo sự tham gia và hưởng lợi một cách bình đẳng của phụ nữ vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội.

- Tôn trọng và đảm bảo cho trẻ em thực hiện các quyền và bổn phận trước gia đình và xã hội.

*Thứ năm, đảm bảo tính hiệu quả và công bằng trong việc phân bổ chi tiêu và các chương trình đầu tư công, chú ý đầu tư công nhằm thúc đẩy tăng trưởng và trực tiếp cải thiện đời sống của các vùng nghèo*

Các chương trình, dự án đầu tư công có những tác động khác nhau đến tăng trưởng kinh tế, giảm nghèo và thực hiện công bằng trong phân phối thu nhập. Tuy nhiên, tác động của các dự án không phải bao giờ cũng đồng thời đạt được cả hai mục tiêu trên. Nếu đầu tư các chương trình dự án công vào các vùng giàu tiềm năng và có điều kiện kinh tế

thuận lợi, sẽ đem lại hiệu quả kinh tế cao hơn vùng nghèo và có thể có hiệu quả hơn xét trên phạm vi lợi ích chung của xã hội. Song điều này khiến cho sự phân hóa thu nhập giàu nghèo giữa các vùng sẽ ngày càng tăng. Vì vậy, cần tăng đầu tư cho các vùng chậm phát triển, quan tâm đầu tư cho nông nghiệp và nông thôn (thủy lợi, đường sá, giáo dục, y tế...) để mở rộng và nâng cao hiệu quả kinh doanh nông nghiệp, tăng thêm việc làm phi nông nghiệp là biện pháp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và giảm nghèo.

*Thứ sáu, cần có chương trình hỗ trợ đặc biệt và phát triển mạng lưới an sinh xã hội để trợ giúp các đối tượng yếu thế*

- Xây dựng chế độ ưu tiên nhằm giúp các đối tượng yếu thế có điều kiện hưởng thụ lợi ích các chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển xã hội.

- Bổ sung một số chính sách trợ giúp của Nhà nước đối với các nhóm yếu thế, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, người dễ bị tổn thương. Hoàn thiện chính sách bảo hiểm xã hội nhằm mở rộng chế độ bảo hiểm xã hội áp dụng cho mọi đối tượng. Đa dạng hóa mạng lưới an sinh tự nguyện. Tăng cường mạng lưới an sinh xã hội. Duy trì và bổ sung hệ thống chính sách, giải pháp về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Phát triển hệ thống chính sách, giải pháp hỗ trợ người tàn tật, người cao tuổi (đặc biệt là người già cô đơn không nơi nương tựa), người bị nhiễm chất độc hóa học, nhiễm HIV/AIDS.

- Xây dựng các biện pháp để giúp đối tượng yếu thế cải thiện các điều kiện tham gia thị trường lao động.

Những người nghèo do đặc điểm và hoàn cảnh của mình nên khó tiếp cận thị trường lao động để tìm kiếm việc làm hoặc không đủ tài sản, đất đai, vốn liếng hay kỹ năng cần thiết để tự tạo việc làm. Vì vậy, giúp đỡ họ tiếp cận đến các nguồn tín dụng ưu đãi, chuyển giao kỹ thuật sản xuất thông qua các hình thức khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, khuyến công thích hợp hoặc các hoạt động dạy nghề sẽ có tác động thiết thực trong việc giúp đỡ họ tự tạo việc làm tăng thu nhập.

- Cần có những biện pháp đặc biệt hơn, ưu đãi hơn với đồng bào dân tộc; xóa nhà tạm cho các hộ gia đình nghèo; phát triển các tuyến, cụm dân cư vượt lũ của Đồng bằng sông Cửu Long, hay nhà tránh bão ở những vùng thường gặp mưa bão lớn; xây dựng chế độ ưu đãi về giảm mức, giảm giá và các khoản đóng góp, nộp lệ phí đối với người nghèo...

### **Kết luận**

Tóm lại, bất bình đẳng thu nhập dẫn đến phân tầng xã hội theo thu nhập là một hiện tượng kinh tế - xã hội có tính quy luật trong quá trình phát triển. Tuy nhiên, những nỗ lực của chính phủ trong việc xóa đói, giảm nghèo, phân phối lại thu nhập... có thể hạn chế được sự gia tăng bất bình đẳng thu nhập và phân tầng xã hội theo thu nhập, từng bước thực hiện mục tiêu giảm tầng trưởng kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội. Để đạt được mục tiêu đó, đòi hỏi phải thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp cả kinh tế lẫn chính trị - xã hội và sự vào cuộc của toàn Đảng, toàn dân và cả hệ thống chính trị. ■

### *Tài liệu tham khảo:*

1. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2018), *Giáo trình Xã hội học trong lãnh đạo, quản lý*, Nxb. Lý luận chính trị.
2. Ngân hàng Thế giới (2018), *Bước tiến mới giảm nghèo và thịnh vượng chung ở Việt Nam*.
3. Tổng cục Thống kê (2017), *Kết quả khảo sát mức sống dân cư Việt Nam năm 2016*, <https://www.gso.gov.vn>
4. Oxfam (2018), *Dịch chuyển xã hội và bình đẳng cơ hội tại Việt Nam: Xu hướng và các yếu tố tác động*, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội.
5. UNDP, Báo cáo Phát triển con người năm 2019; Bất bình đẳng trong Phát triển con người ở thế kỷ 21; Báo cáo tóm tắt dành cho Việt Nam.